

PHỤ LỤC I.09: VÂN CANH

**KẾ HOẠCH BÊ TÔNG HOÁ ĐƯỜNG GTNT NĂM 2024 - HUYỆN VÂN CANH
(PHẦN I: BÊ TÔNG HÓA HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Danh mục/ Tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (Km)	Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Ghi chú
I	XÃ CANH HIÊN			0,650	0,000	0,650	0,000	0,000	
1	Bê tông hóa đường từ ngã ba nhà ông Sỹ đi suối Cầu nổi dài	Nhà ông Sỹ	Suối Cầu			0,300			
2	Mở rộng cấp phối đường vào khu sản xuất từ nhà ông Chấn tới Gò Bộng nổi dài	Nhà ông Chấn	Gò Bộng			0,350			
II	THỊ TRẤN VÂN CANH			0,240	0,000	0,240	0,000	0,000	
1	Đường BTXM từ Trường Mẫu Giáo đến đất ông An (Khu phố 3)	Trường Mẫu Giáo	Đất ông An			0,090			
2	Đường BTXM từ nhà ông Vai đến nhà bà Bông (Khu phố Hiệp Hà)	Nhà ông Vai	Nhà bà Bông			0,050			
3	Đường BTXM từ ngã 3 nhà bà Đào đến đường ngang Cụm công nghiệp (Khu phố Thịnh Văn 1)	Ngã 3 nhà bà Đào	Đường ngang Cụm công nghiệp			0,100			
III	XÃ CANH HÒA			2,100	0,000	2,100	0,000	0,000	
1	Đường BTXM từ đất nhà Dũng đến chân đồi Đại Hàn	Nhà Dũng	Chân đồi Đại Hàn			0,700			
2	Đường BTXM từ Quốc lộ 19C đến đất ông Ớt (cây Cây)	Quốc lộ 19C	Đất ông Ớt			0,700			
3	Đường BTXM từ Quốc lộ 19C đến đất ông Mồn (2 đoạn)	Quốc lộ 19C	Đất ông Mồn			0,700			
Tổng cộng :				2,990	0,000	2,990	0,000	0,000	

Trong đó:

1. Tổng chiều dài được hỗ trợ	2,990 Km
- Đường GTNT loại A:	0,000 Km
- Đường GTNT loại B:	2,990 Km
- Đường GTNT loại C:	0,000 Km
- Đường GTNT loại D:	0,000 Km
2. Tổng khối lượng xi măng được hỗ trợ:	457,470 Tấn
- Đường GTNT loại A: 198 Tấn/1Km	0,000 Tấn
- Đường GTNT loại B: 153 Tấn/1Km	457,470 Tấn
- Đường GTNT loại C: 97 Tấn/1Km	0,000 Tấn
- Đường GTNT loại D: 78 Tấn/1Km	0,000 Tấn